

Số: 3280/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Chương Mỹ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013 và các Nghị định của Chính Phủ về việc hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua danh mục các dự án thu hồi đất năm 2022; dự án chuyển mục đích đất trồng lúa trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2022 thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội và Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 của HĐND Thành phố thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất năm 2022; dự án chuyển mục đích đất trồng lúa trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2022 thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5853/TTr-STNMT-QHKHSDĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022 và Tờ trình bổ sung số 6384/TTrBS-STNMT-QHKHSDĐ ngày 30/8/2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Chương Mỹ đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 như sau:

- Đưa ra khỏi danh mục kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Chương Mỹ: 02 dự án, tổng diện tích giảm 2,2 ha.
- Bổ sung danh mục Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Chương Mỹ đối với 38 dự án với tổng diện tích tăng thêm 265,815 ha (*Phụ lục kèm theo*).
- Điều chỉnh diện tích các loại đất phân bổ trong năm 2022, cụ thể:
 - Phân bổ diện tích các loại đất trong năm 2022**

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
	Tổng diện tích tự nhiên		23.747,72	100,00

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích	Cơ cấu
1	ĐẤT NÔNG NGHIỆP	NNP	15.962,67	67,22
1.1	Đất trồng lúa	LUA	8.804,02	37,07
	<i>Trong đó: đất chuyên trồng lúa nước</i>	LUC	7.936,31	33,42
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	1.171,48	4,93
1.3	Đất trồng cây lâu năm	LNC	3.245,97	13,67
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	-	-
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD	42,95	0,18
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	542,50	2,28
	<i>Trong đó đất rừng tự nhiên sản xuất</i>	RSN	-	-
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	1.412,99	5,95
1.8	Đất nông nghiệp khác	NKH	742,75	3,13
2	ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP	PNN	7.533,46	31,72
2.1	Đất quốc phòng	CQP	513,87	2,16
2.2	Đất an ninh	CAN	62,54	0,26
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	133,44	0,56
2.4	Đất khu chế xuất	SKT	-	-
2.5	Đất cụm công nghiệp	SKN	59,30	0,25
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	37,38	0,16
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	192,64	0,81
2.8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	-	-
2.9	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	61,16	0,26
2.10	Đất phát triển hạ tầng	DHT	3.736,83	15,74
	<i>Đất xây dựng cơ sở văn hóa</i>	DVH	16,46	0,07
	<i>Đất xây dựng cơ sở y tế</i>	DYT	12,83	0,05
	<i>Đất xây dựng cơ sở giáo dục</i>	DGD	156,57	0,66
	<i>Đất xây dựng cơ sở thể thao</i>	DTT	234,27	0,99
	<i>Đất kho dự trữ quốc gia</i>	DKG		
	<i>Đất xây dựng cơ sở khoa học và công nghệ</i>	DKH	-	-
	<i>Đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội</i>	DXH	3,85	0,02
	<i>Đất giao thông</i>	DGT	2.260,06	9,52
	<i>Đất thủy lợi</i>	DTL	630,72	2,66
	<i>Đất công trình năng lượng</i>	DNL	11,03	0,05
	<i>Đất công trình bưu chính viễn thông</i>	DBV	3,79	0,02
	<i>Đất chợ</i>	DCH	13,71	0,06
	<i>Đất có di tích lịch sử văn hóa</i>	DDT	52,36	0,22
	<i>Đất bãi thải, xử lý chất thải</i>	RAC	39,39	0,17
	<i>Đất cơ sở tôn giáo</i>	TON	49,72	0,21
	<i>Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng</i>	NTD	252,08	1,06
2.11	Đất danh lam thắng cảnh	DDL	-	
2.12	Đất ở tại nông thôn	ONT	1.551,45	6,53
2.13	Đất ở tại đô thị	ODT	243,34	1,02
2.14	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	28,67	0,12
2.15	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	22,61	0,10
2.16	Đất cơ sở ngoại giao	DNG	-	-
2.17	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	20,63	0,09
2.18	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	9,11	0,04
2.19	Đất cơ sở tín ngưỡng	TTN	45,90	0,19
2.20	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	392,54	1,65
2.21	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	419,40	1,77

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích	Cơ cấu
2.22	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	2,65	0,01
3	ĐẤT CHƯA SỬ DỤNG	BCS	251,59	1,06
6	ĐẤT ĐÔ THỊ	KDT	3.192,00	13,44

b. Kế hoạch thu hồi các loại đất năm 2022

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích (ha)
1	Đất nông nghiệp	NNP	112,31
1.1	Đất trồng lúa	LUA	84,81
	<i>Trong đó: đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	<i>84,81</i>
	<i>Đất trồng lúa nước còn lại</i>	<i>LUK</i>	
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	18,20
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	9,30
1.4	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	
1.5	Đất nông nghiệp khác	NKH	
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	16,40
2.1	Đất quốc phòng	CQP	
2.2	Đất an ninh	CAN	
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	
2.4	Đất phát triển hạ tầng	DHT	3,00
2.5	Đất ở tại nông thôn	ONT	11,50
2.6	Đất ở tại đô thị	ODT	0,05
2.7	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	0,03
2.8	Đất sản xuất VLXD, làm đồ gốm	SKX	0,23
2.9	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	1,59

c. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích (ha)
(1)	(2)	(3)	
1	Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp	NNP/PNN	140,18
1.1	Đất trồng lúa	LUA/PNN	95,71
	<i>Trong đó: đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC/PNN</i>	<i>95,71</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PNN	30,18
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	13,80
1.4	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS/PNN	0,50
1.5	Đất nông nghiệp khác	NCL/PNN	-
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp		
2.1	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng cây lâu năm	LUA/CLN	-
2.2	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng rừng	LUA/LNP	-
2.3	Đất trồng lúa chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	LUA/NTS	-
2.4	Đất trồng lúa chuyển sang Trong đó đất rừng tự nhiên sản xuất	LUA/RSN	-
2.5	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	HNK/NTS	-
2.6	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang Trong đó đất rừng tự nhiên sản xuất	HNK/RSN	-
3	Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở	PKO/OCT	-

4. Điều chỉnh, bổ sung dự án và diện tích ghi tại điểm e Điều 1 Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 của UBND Thành phố thành: 129 dự án với diện tích quy hoạch là 732 ha.

5. Các nội dung khác ghi tại Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 của UBND Thành phố vẫn giữ nguyên hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở, ban, ngành của Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Chương Mỹ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 2;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Thành ủy;
- TT HĐND TP;
- UB MTTQ TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- VPUB: P.TNMT;
- Lưu VT.

7

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Đông

DANH MỤC BỔ SUNG CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2022 HUYỆN CHƯƠNG MỸ

(Kèm theo Quyết định số 3280/QĐ-UBND ngày 09/11/2022 của UBND Thành phố)

TT	Danh mục công trình dự án	Mục đích sử dụng đất (Mã loại đất)	Đơn vị, tổ chức đăng ký	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích (ha)		Vị trí		Căn cứ pháp lý
					Đất trồng lúa	Thu hồi đất	Địa danh huyện		
A	Các dự án nằm trong Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 của HĐND Thành phố								
I	Các dự án điều chỉnh giảm tại Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của UBND Thành phố								
1	Đầu tư xây dựng tuyến đường vào khu xử lý chất thải tập trung	DGT	UBND huyện Chương Mỹ	1,5	0,30	1,50	Chương Mỹ	Xã Trần Phú	Vướng mắc giải phóng mặt bằng, không có khả năng thực hiện trong năm 2022
2	Đường giao thông liên xã Hòa Chính - Thượng Vực	DGT	UBND huyện Chương Mỹ	0,7		0,70	Chương Mỹ	xã Hòa Chính, Thượng Vực	Dự án đã hết tiến độ, không có khả năng thực hiện trong năm 2022
II	Các dự án điều chỉnh								
III	Các dự án đăng ký bổ sung mới thực hiện trong năm 2022								
1	Đường phân luồng giao thông kết hợp cứng hóa mặt dè máng 7 (đoạn từ xã Hoàng Diệu - xã Thượng Vực)	DGT	UBND huyện Chương Mỹ	2,4	1,2	2,4	Chương Mỹ	Xã Hoàng Diệu, xã Thượng Vực	Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 19/12/2020 của HĐND huyện Chương Mỹ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 (đợt 2) phụ lục số 10, quyết định số 3722/QĐ-UBND ngày 29/6/2021 phê duyệt dự án ĐTXD . Tiến độ thực hiện 2021-2023
2	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường liên xã Quảng Bị đi xã Thượng Vực	DGT	UBND huyện Chương Mỹ	4,1	1,8	4,1	Chương Mỹ	Xã Quảng Bị, xã Thượng Vực	Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 19/12/2020 của HĐND huyện Chương Mỹ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 (đợt 2) phụ lục số 10, quyết định số 1745/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 phê duyệt dự án ĐTXD . Tiến độ thực hiện 2021-2023
3	Đường từ chợ Sẻ xã Hồng Phong đi xã Đồng Lạc, tỉnh lộ 429	DGT	UBND huyện Chương Mỹ	8,8	2,8	8,8	Chương Mỹ	Xã Hồng Phong, xã Đồng Lạc	Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 31/3/2021 của HĐND huyện Chương Mỹ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2023 (đợt 3) phụ lục số 10. Quyết định số 6006/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 phê duyệt dự án ĐTXD . Tiến độ thực hiện 2022-2025

TT	Danh mục công trình dự án	Mục đích sử dụng đất (Mã loại đất)	Đơn vị, tổ chức đăng ký	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích (ha)		Vị trí		Căn cứ pháp lý
					Đất trồng lúa	Thu hồi đất	Địa danh huyện		
4	Đường từ tỉnh lộ 419 đi cầu gổm xã Mỹ Lương	DGT	UBND huyện Chương Mỹ	4,1	1,8	4,1	Chương Mỹ	Xã Quảng Bị, xã Mỹ Lương	Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 31/3/2021 của HĐND huyện Chương Mỹ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2023 (đợt 3) phụ lục số 13. Quyết định số 6007/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 phê duyệt dự án. Tiến độ thực hiện 2022-2024
5	Đường từ tỉnh lộ 419 đi trạm bơm tiêu An Vọng, xã Hoàng Diệu	DGT	UBND huyện Chương Mỹ	2,65	1	2,65	Chương Mỹ	Xã Hoàng Diệu	Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 31/3/2021 của HĐND huyện Chương Mỹ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2023 (đợt 3) phụ lục số 14. Quyết định số 6035/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 phê duyệt dự án ĐTXD . Tiến độ thực hiện 2022-2024
6	Cải tạo, nâng cấp đường Trường Yên - Trung Hòa - Tốt Động	DGT	UBND huyện Chương Mỹ	4,845	1,5	4,845	Chương Mỹ	Xã Trường Yên, Trung Hòa, Tốt Động	Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 31/3/2021 của HĐND huyện Chương Mỹ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2023 (đợt 3) phụ lục số 12. Quyết định số 6034/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 phê duyệt dự án ĐTXD . Tiến độ thực hiện 2022-2025
7	Đường từ Quốc lộ 6 đến UBND xã Trung Hòa	DGT	UBND huyện Chương Mỹ	2,32	0,8	2,32	Chương Mỹ	Xã Trung Hòa	Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 15/7/2021 phê duyệt chủ trương đầu tư; Quyết định số 1055/QĐ-UBND ngày 03/3/2022 phê duyệt dự án ĐTXD . Tiến độ thực hiện 2023-2025
8	Xây dựng khu nhà lưu niệm Bác Hồ tại cụm di tích chùa Trầm, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	DVH	UBND huyện Chương Mỹ	3		3	Chương Mỹ	Xã Phụng Châu	Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 phê duyệt chủ trương đầu tư,
9	Tu bổ, tôn tạo chùa Trầm Gian, xã Tiên Phương	DVH	UBND huyện Chương Mỹ	0,5		0,5	Chương Mỹ	Xã Tiên Phương	Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 phê duyệt chủ trương đầu tư,
10	Tu bổ, tôn tạo cụm di tích chùa Trầm, xã Phụng Châu	DVH	UBND huyện Chương Mỹ	1,36	1,36	1,36	Chương Mỹ	Xã Phụng Châu	Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 phê duyệt chủ trương đầu tư,

TT	Danh mục công trình dự án	Mục đích sử dụng đất (Mã loại đất)	Đơn vị, tổ chức đăng ký	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích (ha)		Vị trí		Căn cứ pháp lý
					Đất trồng lúa	Thu hồi đất	Địa danh huyện		
11	Trường Mầm non xã Phú Nghĩa khu B	DGD	UBND huyện Chương Mỹ	0,55		0,55	Chương Mỹ	Xã Phú Nghĩa	Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 15/7/2021 phê duyệt chủ trương đầu tư; Quyết định số 6083/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 phê duyệt dự án ĐTXD. Tiến độ thực hiện 2022-2024
12	Trường Tiểu học Phú Nam An	DGD	UBND huyện Chương Mỹ	0,12	0,12	0,12	Chương Mỹ	Xã Phú Nam An	QĐ số 4659/QĐ-UBND ngày 08/7/2016 phê duyệt chủ trương đầu tư; Quyết định số 7022/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 phê duyệt dự án ĐTXD; Quyết định số 1983/QĐ-UBND ngày 08/4/2021 phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án. Tiến độ thực hiện 2018-2023
13	Nhà văn hoá trung tâm - thể thao huyện Chương Mỹ	DVH	UBND huyện Chương Mỹ	0,8	0,8	0,8	Chương Mỹ	Thị trấn Chúc Sơn	Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 phê duyệt chủ trương đầu tư;
14	Trường Mầm non Hoàng Diệu - khu Cốc Thượng	DGD	UBND huyện Chương Mỹ	0,57	0,57	0,57	Chương Mỹ	Xã Hoàng Diệu	Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 15/7/2021 phê duyệt chủ trương đầu tư. QĐ số 271/QĐ-BQL ngày 22/3/2022 phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư, Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 02/6/2022 của UBND huyện Chương Mỹ phê duyệt dự án đầu tư
15	Trường Tiểu học Hoàng Diệu	DGD	UBND huyện Chương Mỹ	0,18		0,18	Chương Mỹ	Xã Hoàng Diệu	Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 phê duyệt chủ trương đầu tư; Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư. QĐ số 281/QĐ-BQL ngày 24/3/2022 phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư, Quyết định số 1006/QĐ-UBND ngày 02/6/2022 của UBND huyện Chương Mỹ phê duyệt dự án đầu tư
16	Xây mới Trạm Y tế xã Đại Yên	DYT	UBND huyện Chương Mỹ	0,14	0,14	0,14	Chương Mỹ	Xã Đại Yên	Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 phê duyệt chủ trương đầu tư. QĐ số 83/QĐ-BQL ngày 08/02/2022 phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư, Quyết định số 1013/QĐ-UBND ngày 02/6/2022 của UBND huyện Chương Mỹ phê duyệt dự án đầu tư

TT	Danh mục công trình dự án	Mục đích sử dụng đất (Mã loại đất)	Đơn vị, tổ chức đăng ký	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích (ha)		Vị trí		Căn cứ pháp lý
					Đất trồng lúa	Thu hồi đất	Địa danh huyện		
17	Xây mới Trạm Y tế xã Hoà Chính	DYT	UBND huyện Chương Mỹ	0,25	0,25	0,25	Chương Mỹ	Xã Hoà Chính	Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 phê duyệt chủ trương đầu tư. QĐ số 84/QĐ-BQL ngày 08/02/2022 phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư, Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 02/6/2022 của UBND huyện Chương Mỹ phê duyệt dự án đầu tư
18	Xây mới Trạm Y tế xã Hoàng Văn Thụ	DYT	UBND huyện Chương Mỹ	0,1		0,1	Chương Mỹ	Xã Hoàng Văn Thụ	Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 phê duyệt chủ trương đầu tư. QĐ số 85/QĐ-BQL ngày 08/02/2022 phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư, Quyết định số 1028/QĐ-UBND ngày 02/6/2022 của UBND huyện Chương Mỹ phê duyệt dự án đầu tư
19	Xây mới Trạm Y tế xã Phú Nghĩa	DYT	UBND huyện Chương Mỹ	0,076		0,076	Chương Mỹ	Xã Phú Nghĩa	Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 phê duyệt chủ trương đầu tư. QĐ số 86/QĐ-BQL ngày 08/02/2022 phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư, Quyết định số 1034/QĐ-UBND ngày 02/6/2022 của UBND huyện Chương Mỹ phê duyệt dự án đầu tư
20	Xây dựng, cải tạo trạm y tế thị trấn Chúc Sơn	DYT	UBND huyện Chương Mỹ	0,13	0,12	0,13	Chương Mỹ	Xã Phú Nghĩa	Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 phê duyệt chủ trương đầu tư. QĐ số 87/QĐ-BQL ngày 08/02/2022 phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư
21	Trường THCS Trường Yên	DGD	UBND huyện Chương Mỹ	0,8	0,8	0,8	Chương Mỹ	Xã Trường Yên	Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 phê duyệt chủ trương đầu tư. QĐ số 174/QĐ-BQL ngày 28/02/2022 phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư, Quyết định số 1004/QĐ-UBND ngày 02/6/2022 của UBND huyện Chương Mỹ phê duyệt dự án đầu tư

TT	Danh mục công trình dự án	Mục đích sử dụng đất (Mã loại đất)	Đơn vị, tổ chức đăng ký	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích (ha)		Vị trí		Căn cứ pháp lý
					Đất trồng lúa	Thu hồi đất	Địa danh huyện		
22	Cải tạo nâng cấp tuyến đường du lịch chùa Trầm	ĐGT	UBND huyện Chương Mỹ	5,04	1	5,04	Chương Mỹ	TT Chúc Sơn, xã Phụng Châu, Tiên Phương	Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 31/3/2021 của HĐND huyện Chương Mỹ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2023 (đợt 3) phụ lục số 11. QĐ số 390/QĐ-BQL ngày 08/6/2021 phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư
23	Cải tạo nâng cấp, mở rộng đường giao thông liên xã Hồng Phong - Trần Phú đi đường 429	ĐGT	UBND huyện Chương Mỹ	11,64	2,5	11,64	Chương Mỹ	Xã Hồng Phong, xã Trần Phú, xã Đồng Lạc	Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 phê duyệt chủ trương đầu tư, phụ lục 35. QĐ số 14/QĐ-BQL ngày 07/01/2022 phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư, Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 03/6/2022 của UBND huyện Chương Mỹ phê duyệt Dự án đầu tư
24	Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 6 đoạn Ba La - Xuân Mai	DGT	Ban QLDA ĐTXD CTGT TP Hà Nội	91,52	0,04	91,52	Chương Mỹ	Thị trấn Xuân Mai; các xã: Tiên Phương, Phú Nghĩa, Trường Yên, Đông Phương Yên, Thanh Bình, Đông Sơn, Thủy Xuân Tiên	Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố Quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi số 696/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của UBND Thành phố
25	Nâng cấp cải tạo đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ Thị trấn Chúc Sơn tới đường Hồ Chí Minh	DGT	UBND huyện Chương Mỹ	7,7	0,4		Chương Mỹ	Thị trấn Chúc Sơn, xã Ngọc Hòa, xã Đại Yên, xã Tốt Động, xã Hữu Văn, xã Mỹ Lương	Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 20/12/2018 của HĐND huyện Chương Mỹ; Bản vẽ chỉ giới đường đỏ; Nghị quyết 08/NQ-HĐND ngày 04/12/2018 cập nhật điều chỉnh quy hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2016-2020 của cấp Thành phố; QĐ số 7375/QĐ-UBND ngày 15/11/2019 của UBND huyện Chương Mỹ phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công
26	Trạm y tế Đồng Phú	DYT	UBND huyện Chương Mỹ	0,19	0,185	0,19	Chương Mỹ	xã Đồng Phú	QĐ chủ trương đầu tư số 1405/HĐND ngày 12/3/2019; Quyết định số 2032/QĐ-UBND ngày 24/4/2019 về việc điều chỉnh và giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư vốn ngân sách thành phố năm 2019.

TT	Danh mục công trình dự án	Mục đích sử dụng đất (Mã loại đất)	Đơn vị, tổ chức đăng ký	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích (ha)		Vị trí		Căn cứ pháp lý
					Đất trồng lúa	Thu hồi đất	Địa danh huyện		
27	Trường mầm non trung tâm xã Thượng Vực	DGD	UBND huyện Chương Mỹ	0,42	0,42	0,42	Chương Mỹ	xã Thượng vực	Văn bản số 173/HĐND ngày 10/8/2016, quyết định số 9136/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 phê duyệt dự án
B	Các dự án nằm ngoài Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 của HĐND Thành phố								
I	Các dự án điều chỉnh								
II	Các dự án đăng ký bổ sung mới thực hiện trong năm 2022								
28	Nâng cấp, cải tạo đường Nguyễn Văn Trỗi đoạn từ thị trấn Chúc Sơn tới đường Hồ Chí Minh	DGT	UBND huyện Chương Mỹ	7,7			Chương Mỹ	thị trấn Chúc Sơn, các xã: Ngọc Hòa, Đại Yên, Tốt Động, Hữu Văn, Mỹ Lương	Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 20/12/2018 của HĐND huyện Chương Mỹ phê duyệt chủ trương đầu tư (Phụ lục số 03). Quyết định số 2941/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND huyện Chương Mỹ phê duyệt Dự án. Trong đó thời gian thực hiện: Năm 2019 – 2022.
29	Trụ sở Công an xã Quảng Bị	CAN	Công an TP	0,1			Chương Mỹ	xã Quảng Bị	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư số 4028/QĐ-BCA-H01 ngày 01/6/2022 của Bộ Công an; Văn bản số 3649/CAHN-PH10 ngày 13/6/2022 của Công an Thành phố
30	Trụ sở Công an xã Trung Hòa	CAN	Công an TP	0,16			Chương Mỹ	xã Trung Hòa	
31	Trụ sở Công an xã Trường Yên	CAN	Công an TP	0,1			Chương Mỹ	xã Trường Yên	
32	Trụ sở Công an xã Đông Phương Yên	CAN	Công an TP	0,115			Chương Mỹ	xã Đông Phương Yên	
33	Trụ sở Công an xã Tiên Phương	CAN	Công an TP	0,1			Chương Mỹ	xã Tiên phương	
34	Trụ sở Công an xã Hữu Văn	CAN	Công an TP	0,1			Chương Mỹ	xã Hữu Văn	
35	Trụ sở Công an xã Trần Phú	CAN	Công an TP	0,1			Chương Mỹ	xã Tiến Thịnh	
36	Đấu giá đất nông nghiệp công ích	NNP	UBND huyện Chương Mỹ	100			Chương Mỹ	các xã	Quyết định 27/2020/QĐ-UBND ngày 18/11/2020 của UBND Thành phố ban hành quy định đấu giá QSD đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn thành phố Hà Nội.
37	Chuyển mục đích đất vườn ao liền kề đất ở	ONT	UBND huyện Chương Mỹ	2,9			Chương Mỹ	các xã	Đơn xin chuyển mục đích; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản photo). UBND huyện Chương Mỹ chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ, căn cứ pháp lý và danh sách các hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện chuyển mục đích theo quy định của pháp luật.

TT	Danh mục công trình dự án	Mục đích sử dụng đất (Mã loại đất)	Đơn vị, tổ chức đăng ký	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích (ha)		Vị trí		Căn cứ pháp lý
					Đất trồng lúa	Thu hồi đất	Địa danh huyện		
38	Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án thương mại, dịch vụ (TMD)	TMD	Đối tượng: Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 73 Luật Đất đai 2013	0,14			Chương Mỹ	Chúc Sơn	Căn cứ Điều 73 Luật Đất đai năm 2013, các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai 2013 và Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/7/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Văn bản số 1300/UBND-TNMT ngày 11/7/2022 của UBND huyện Chương Mỹ (phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội huyện Chương Mỹ); Văn bản số 5494/QHKT- P1 ngày 19/8/2017, số 2372/QHKT-P1 ngày 24/4/2018, 1163/QHKT-P1 ngày 08/3/2019 và số số 3121/QHKT-ĐTVT-HTKT ngày 19/7/2022 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc (phù hợp với chức năng sử dụng đất).
	Tổng			263,62					

YH QHd H.